

Tiết 6

BÀI 3: PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

(2 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được một số loại hình tội phạm và tệ nạn xã hội; hình thức, cách thức hoạt động của các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, đặc biệt là tội phạm công nghệ cao ở Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế.

- Nêu được quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm công nghệ cao.

- *Đối với học sinh khuyết tật hòa nhập (vận động, nói): Giảm nhẹ mức độ yêu cầu, chỉ cần nhận diện và gọi tên được một số tệ nạn xã hội cơ bản qua hình ảnh minh họa dưới sự hỗ trợ của giáo viên.*

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

- Năng lực số:

- Áp dụng được kỹ thuật tìm kiếm nâng cao bằng cách sử dụng dấu ngoặc kép cho từ khóa "tội phạm công nghệ cao" kết hợp tìm kiếm theo tên miền .gov.vn để lấy được dữ liệu, thông tin về các phương thức hoạt động của tội phạm công nghệ cao trên môi trường số từ Cổng thông tin điện tử Bộ Công an. (1.1.NC1b)

- Thực hiện đánh giá được độ tin cậy của các nguồn tin cảnh báo về tệ nạn xã hội trên không gian mạng bằng cách đối chiếu thông tin giữa các nguồn tin chính thống như Cổng thông tin Bộ Công an và các bài đăng chưa được kiểm chứng trên mạng xã hội. (1.2.NC1a)

- Áp dụng được các cách thức khác nhau như thiết lập xác thực hai lớp và bất tính năng chặn tin nhắn rác để bảo vệ dữ liệu cá nhân và quyền riêng tư, tránh bị tội phạm công nghệ cao khai thác thông qua việc nhận diện và phòng tránh các cuộc gọi, tin nhắn giả mạo. (4.2.NC1a)

- Năng lực trí tuệ nhân tạo (AI) (Theo QĐ 3439/QĐ-BGDĐT):

- 11.B2.1 Nhận biết và phân loại được các rủi ro liên quan đến việc sử dụng AI, cụ thể là nhận biết dấu hiệu của nội dung do AI tạo sinh và phòng tránh các rủi ro lừa đảo sử dụng công nghệ Deepfake giả mạo hình ảnh, giọng nói trong tội phạm công nghệ cao.

- 11.C2.1 Trình bày được cách AI hỗ trợ quá trình học tập; biết cách sử dụng các công cụ Chatbot AI thông minh để hỗ trợ tra cứu, tóm tắt các quy định pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm mạng.

- Năng lực chuyên biệt:
- Tuyên truyền các biện pháp phòng, chống, không để các đối tượng phạm tội móc nối, lôi kéo bản thân và gia đình vi phạm pháp luật.
- Vận dụng được các kiến thức đã học vào trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

3. Phẩm chất

- Xác định và thực hiện được ý thức trách nhiệm của công dân trong quản lý, xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia.
- Tích cực, chủ động thực hiện trách nhiệm của công dân trong thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tội phạm công nghệ cao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Chuẩn bị phòng học, trang phục của GV và HS đúng theo yêu cầu.
- Nghiên cứu bài 3 trong SGK.

2. Học sinh:

- Đọc trước bài 3 trong SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.
- Nội dung: Làm thủ tục lên lớp; giới thiệu nội dung bài mới; Kiểm tra bài cũ.
- Sản phẩm: HS lắng nghe GV, trả lời câu hỏi.

[Dành cho HSKT hòa nhập]: Quan sát tranh ảnh và lắng nghe câu hỏi gợi ý của giáo viên để định hình chủ đề bài học mới.

d. Tổ chức thực hiện:

- Làm thủ tục lên lớp: tên bài, mục đích yêu cầu, nội dung trọng tâm, thời gian, tổ chức phương pháp.
- Giới thiệu nội dung mới của bài học.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: III. PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

- Mục tiêu: HS tìm hiểu về tệ nạn xã hội và quy định pháp luật liên quan; áp dụng kỹ thuật tìm kiếm số để thu thập thông tin (1.1.NC1b); đánh giá tính xác thực của thông tin trên không gian mạng (1.2.NC1a); sử dụng AI tóm tắt quy định pháp luật (**11.C2.1**).

[Dành cho HSKT hòa nhập]: Nhận diện các hình ảnh về tệ nạn xã hội cơ bản theo sự hướng dẫn trực quan của giáo viên hoặc bạn học cùng nhóm.

b. Nội dung: HS đọc SGK, dựa vào hiểu biết của mình hoàn thành nhiệm vụ GV giao.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức và tổng hợp thông tin.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu hỏi 1: Tệ nạn xã hội là gì? Em hãy quan sát hình 3.2 và nêu khái niệm các tệ nạn: ma túy, cờ bạc, mại dâm, mê tín dị đoan. Câu hỏi 2: Em hãy nêu một số loại tội phạm và cách thức hoạt động phổ biến của tội phạm? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS tham gia giải quyết các tình huống giả định về tin nhắn lừa đảo trúng thưởng hoặc yêu cầu chuyển tiền trên nền tảng tương tác trực tuyến (như Kahoot hoặc Quizizz) để rèn luyện phản xạ phòng chống tội phạm mạng. - HS sử dụng kỹ thuật tìm kiếm nâng cao bằng cách gõ từ khóa trong ngoặc kép "tội phạm công nghệ cao" kết hợp tìm kiếm theo tên miền .gov.vn trên Google để thu thập thông tin chính xác về các thủ đoạn lừa đảo cờ bạc trực tuyến mới nhất từ Cổng thông tin điện tử Bộ Công an. (1.1.NC1b) - HS thực hiện đánh giá tính xác thực của các trang web cảnh báo tội phạm bằng cách đối chiếu thông tin giữa các nguồn tin chính thống như cơ quan nhà nước và các bài đăng giật gân trên mạng xã hội để nhận diện tin giả. (1.2.NC1a) - HS sử dụng công cụ AI như ChatGPT để tra cứu và tóm tắt nhanh các điều luật liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội trong Bộ luật Hình sự, sau đó đối chiếu lại với nội dung trong SGK. (11.C2.1) Qua khái quát của giáo viên, học sinh trả lời câu hỏi dẫn dắt vào bài. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện HS trình bày câu trả lời, cả lớp nhận xét và bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV yêu cầu HS về nhà thiết kế một sản phẩm truyền thông số (Infographic, video ngắn hoặc Poster điện tử) về chủ đề "Cảnh giác với tội phạm công nghệ cao" để chia sẻ lên trang tin của lớp hoặc mạng xã hội cá nhân.	III. PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI 1. Khái niệm tệ nạn xã hội - Tệ nạn xã hội là hiện tượng xã hội tiêu cực, biểu hiện bằng những hành vi sai lệch chuẩn mực xã hội, vi phạm đạo đức, pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội. 2. Một số loại tệ nạn xã hội - Tệ nạn ma túy: + Là tình trạng một (hoặc nhiều) người sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. + Hình thức sử dụng ma túy chủ yếu là hút, hít, tiêm chích thuốc phiện, heroin và các loại ma túy khác. - Tệ nạn mại dâm: + Bao gồm những hành vi nhằm thực hiện các dịch vụ quan hệ tình dục có tính chất mua bán trên cơ sở một giá trị vật chất nhất định ngoài phạm vi hôn nhân. + Một số hành vi liên quan đến tệ nạn mại dâm như: bán dâm, mua dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm,...

- GV kết luận kiến thức.



Tệ nạn mê tín dị đoan



Tệ nạn cờ bạc

HS nghe và ghi chép ý chính.

- Tệ nạn cờ bạc:

+ Bao gồm các hành vi lợi dụng các hình thức vui chơi, giải trí để cá cược, sát phạt nhau bằng tiền hoặc hiện vật mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

+ Tệ nạn cờ bạc thể hiện dưới nhiều hình thức như mua bán số lô, số đề, cá độ bóng đá,...

- Tệ nạn mê tín dị đoan:

+ Bao gồm các hành vi biểu hiện thái quá lòng tin mù quáng vào những điều huyền bí, không có thật, từ đó có những suy đoán khác thường, dẫn đến cách ứng xử mang tính chất cuồng tín, hành động trái với chuẩn mực xã hội.

+ Một số hành vi như bói toán, đồng bóng, yểm bùa, cúng giải hạn, cúng trừ tà ma,...

3. Quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội

- Đối với tệ nạn mại dâm:

Nghiêm cấm các hành vi bán dâm, mua dâm, chứa mại dâm, tổ chức hoạt động mại dâm, cưỡng bức bán dâm, môi giới mại dâm, bảo kê mại dâm,...

- Đối với tệ nạn cờ bạc:

Nghiêm cấm đánh bạc trái phép (mua bán số lô, số đề, cá độ bóng đá,...), tổ chức đánh bạc, gá bạc,...

- Đối với tệ nạn mê tín dị đoan: Pháp luật nghiêm cấm thực hiện và hành nghề mê tín dị đoan để trục lợi

Hoạt động 2: IV. TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI VÀ TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Ở VIỆT NAM

a. Mục tiêu: Nhận thức được trách nhiệm của công dân trong phòng, chống tệ nạn xã hội và tội phạm công nghệ cao; áp dụng cách thức bảo vệ dữ liệu cá nhân (4.2.NC1a); nhận diện Deepfake và rủi ro AI (11.B2.1).

[Dành cho HSKT hòa nhập]: Lắng nghe nội dung tuyên truyền và quan sát các dấu hiệu nhận biết lừa đảo qua tranh ảnh dưới sự hỗ trợ của giáo viên.

b. Nội dung: HS tìm hiểu các biện pháp phòng chống tội phạm công nghệ cao và trách nhiệm của bản thân.

c. Sản phẩm: HS nắm vững các kỹ năng phòng tránh tội phạm mạng và bảo vệ thông tin cá nhân.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: GV yêu cầu HS tìm hiểu các biện pháp phòng chống tội phạm công nghệ cao và trách nhiệm của học sinh. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS thực hành <u>áp dụng các cài đặt bảo mật, thiết lập quyền riêng tư trên tài khoản mạng xã hội và tìm hiểu cách thức bảo vệ dữ liệu cá nhân tránh bị tội phạm công nghệ cao khai thác.</u> (4.2.NC1a) - HS thảo luận nhóm để nhận diện các dấu hiệu nhận biết video, cuộc gọi giả mạo bằng công nghệ Deepfake (AI) mà tội phạm thường dùng để lừa đảo người thân chuyên tiền. (11.B2.1) - <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: HSKT theo dõi thao tác của bạn trong nhóm và trả lời các câu hỏi nhận biết đơn giản qua tranh ảnh hoặc bảng chỉ.</i> Bước 3: Báo cáo, thảo luận: Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận về cách phòng tránh tội phạm công nghệ cao, các nhóm khác nhận xét. Bước 4: Kết luận, nhận định: GV tổng hợp ý kiến và kết luận về trách nhiệm của công dân học sinh trong công tác phòng	IV. TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI VÀ TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Ở VIỆT NAM - Nâng cao cảnh giác, không tham gia vào các tệ nạn xã hội và các hình thức cờ bạc, lừa đảo trên không gian mạng. - Chủ động áp dụng các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân, tài khoản số. - Nhận diện và phòng tránh các thủ đoạn lừa đảo công nghệ cao như Deepfake, tin nhắn giả mạo cơ quan chức năng. - Tích cực tuyên truyền, tố giác tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tệ nạn xã hội.

IV. TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI VÀ TỘI PHẠM SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CAO Ở VIỆT NAM

- a. Mục tiêu:
- HS hiểu trách nhiệm của mình trong phòng, chống tội phạm công nghệ cao và tệ nạn xã hội.
 - Khai thác thông tin và tra cứu địa chỉ mạng độc hại trên trang web Tin nhiệm mạng (tinnhiemmang.vn) để chủ động phòng chống tội phạm công nghệ cao. (1.1.NC1a)
 - Thực hành thiết lập các tính năng bảo mật như xác thực 2 lớp, quản lý quyền riêng tư trên tài khoản mạng xã hội. (4.2.NC1a)
 - Vận dụng kỹ thuật prompt để sử dụng công cụ AI (như ChatGPT, Gemini) tra cứu nhanh các quy định pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm công nghệ cao. (11.C3.2)
 - [Dành cho HSKT hòa nhập (vận động, nói)]: Tiếp thu kiến thức trọng tâm về trách nhiệm phòng chống tệ nạn xã hội thông qua theo dõi trực quan và trả lời câu hỏi bằng cách chỉ/viết thay cho phát biểu.
- b. Nội dung: HS đọc SGK, sử dụng công nghệ số và công cụ AI để hoàn thành nhiệm vụ GV giao.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức, bảng quy trình tra cứu và thao tác bảo mật tài khoản.
- d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA HS GV	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi: + Câu hỏi 6: Công dân có trách nhiệm gì trong phòng, chống tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao? + Câu hỏi 8: Em hãy nêu các hành vi bị nghiêm cấm trong Luật An ninh mạng của Việt Nam? - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: + Sử dụng công cụ AI (như ChatGPT, Gemini) thực hành đặt prompt tra cứu nhanh các điều khoản xử phạt hành chính đối với hành vi đánh bạc hoặc sử dụng ma túy theo quy định pháp luật hiện hành. (11.C3.2) + Truy cập vào trang "Tin nhiệm mạng" (tinnhiemmang.vn) để tra cứu danh sách	1. Trách nhiệm chung của công dân - Công dân có nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp và pháp luật; tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và chấp hành những quy tắc sinh hoạt công cộng. Trong đó, có các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao. 2. Trách nhiệm của học sinh - Học sinh cần chấp hành nghiêm trách nhiệm của công dân trong thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao. - Ngoài ra, học sinh cần học tập và thực

<u>các địa chỉ mang độc hại và tìm hiểu cách báo cáo một trang web lừa đảo.</u> (1.1.NC1a) + <u>Thảo luận nhóm và thực hành thiết lập các tính năng bảo mật (xác thực 2 lớp, quản lý quyền riêng tư) trên tài khoản mạng xã hội cá nhân ngay tại lớp.</u> (4.2.NC1a) + <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: GV hỗ trợ HSKT thực hiện thao tác đơn giản trên thiết bị hoặc nhờ bạn cùng nhóm hỗ trợ.</i> Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc theo nhóm, tra cứu thông tin và thực hành các kỹ năng bảo mật. - <i>[Dành cho HSKT hòa nhập]: HSKT khuyết tật nói có thể ghi đáp án ra giấy/màn hình thiết bị; HSKT khuyết tật vận động được hỗ trợ gõ phím và tương tác.</i> Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - Đại diện HS trình bày câu trả lời và kết quả thao tác bảo mật cá nhân. - Cả lớp nhận xét, bổ sung. Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV kết luận kiến thức, đánh giá kỹ năng thực hành số của HS. - HS nghe và ghi chép ý chính.	hiện nghiêm túc một số quy định sau: + Không tham gia các tệ nạn xã hội và hoạt động phạm tội sử dụng công nghệ cao dưới bất kì hình thức nào ở nơi sống, học tập và trên không gian mạng. + Không tham gia chia sẻ những thông tin trên không gian mạng khi chưa được kiểm chứng. + Thường xuyên học tập, nâng cao nhận thức về phòng chống các loại tệ nạn xã hội, tội phạm nói chung và tội phạm sử dụng công nghệ cao nói riêng do nhà trường và các cơ quan, lực lượng chức năng tổ chức. + Thực hiện các biện pháp phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội theo hướng dẫn của nhà trường, chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước. + Tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, tội phạm sử dụng công nghệ cao.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu:

- Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học về phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm công nghệ cao.

- Lập danh sách các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân (xác thực 2 lớp, quản lý quyền truy cập vì trí/danh bạ trên ứng dụng) để ngăn chặn tội phạm công nghệ cao thu thập thông tin trái phép. (4.2.NC1a)

- *[Dành cho HSKT hòa nhập (vận động, nói)]: HS tham gia thực hiện các bài tập luyện tập thông qua việc chọn phương án đúng hoặc trả lời bằng hình thức viết/chỉ chọn.*

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để hoàn thành các bài tập luyện tập:

1. Em hãy cho biết những hình thức xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao?

2. Trình bày trách nhiệm của học sinh trong phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm sử dụng công nghệ cao.

3. Xây dựng bảng danh sách các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân trên thiết bị di động và tài khoản mạng xã hội. (4.2.NC1a)

c. Sản phẩm: HS hoàn thành bài tập vào vở hoặc phiếu học tập.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS	SẢN PHẨM DỰ KIẾN
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: - GV khái quát lại những nội dung chủ yếu của bài học, nhấn mạnh nội dung trọng tâm của bài. - GV yêu cầu HS thảo luận và <u>tổng hợp danh sách các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân</u> (xác thực 2 lớp, quản lý quyền truy cập vị trí/danh bạ trên ứng dụng) để phòng chống việc thu thập thông tin trái phép. (4.2.NC1a) - [Dành cho HSKT hòa nhập]: GV tạo điều kiện cho HSKT trình bày câu trả lời bằng phiếu trắc nghiệm/chọn đáp án ngắn gọn. Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: - HS suy nghĩ, trao đổi nhóm và hoàn thành các bài tập luyện tập. Bước 3: Báo cáo, thảo luận: - Học sinh trình bày câu trả lời, trao đổi và nhận xét chéo. Bước 4: Kết luận, nhận định: - GV nhận xét, chốt đáp án chuẩn và đánh giá kết quả luyện tập của học sinh.	Đáp án luyện tập: 1. Các hình thức xử lý vi phạm: Xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm pháp luật. 2. Trách nhiệm của học sinh: Chấp hành quy định pháp luật, không tham gia tệ nạn xã hội/tội phạm mạng, bảo vệ thông tin cá nhân và tích cực tuyên truyền phòng chống tội phạm. 3. Biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân: Bật xác thực 2 bước (2FA); Đặt mật khẩu mạnh; Kiểm soát quyền ứng dụng (vị trí, danh bạ); Không click vào link lạ; Sử dụng các kênh thông tin chính thống.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.

- Nhận biết rủi ro tội phạm sử dụng công nghệ AI để lừa đảo và sử dụng công cụ AI để tạo, biên tập nội dung học liệu phục vụ sản phẩm tuyên truyền phòng chống tội phạm công nghệ cao. (11.B2.1, 11.C2.MR1)

- [Dành cho HSKT hòa nhập (vận động, nói)]: HS đóng góp ý tưởng hoặc hỗ trợ công việc đơn giản trong nhóm tuyên truyền theo khả năng.

Sáng tạo và chia sẻ sản phẩm số tuyên truyền an toàn thông tin trên không gian mạng thông qua các công cụ thiết kế trực tuyến. (3.1.NC1a)

- [Dành cho HSKT hòa nhập (vận động, nói)]: Tham gia cùng nhóm thực hiện các công việc phù hợp với khả năng trong việc thiết kế sản phẩm tuyên truyền.

b. Nội dung:

- HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi trắc nghiệm về phòng, chống tệ nạn xã hội, tội phạm công nghệ cao và **trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ an ninh mạng quốc gia.**

- HS sử dụng các công cụ công nghệ số (3.1.NC1a) kết hợp **sử dụng công cụ AI hỗ trợ sáng tạo (như Canva AI hoặc các chatbot) để xây dựng kịch bản hoặc thiết kế hình ảnh tuyên truyền** (11.C2.MR1) về chủ đề "Cảnh giác với tội phạm sử dụng AI để lừa đảo" nhằm chia sẻ cho người thân và cộng đồng.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời trắc nghiệm của HS trên phiếu học tập hoặc hệ thống trực tuyến.

- **Hình ảnh/kịch bản tuyên truyền do HS sáng tạo với sự hỗ trợ của công cụ AI, được xuất bản dưới dạng tệp số (PNG, PDF) để chia sẻ trên hệ thống học tập trực tuyến.** (3.1.NC1a)

d. Tổ chức thực hiện:

Tiến trình thực hiện	Hoạt động của GV và HS
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ	- GV chuẩn bị phiếu học tập gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm hoặc trò chơi câu hỏi để đánh giá mức độ hiểu bài của học sinh. - GV giao nhiệm vụ thực tiễn: Yêu cầu HS <u>sử dụng công cụ tạo lập nội dung số</u> (3.1.NC1a) kết hợp sử dụng công cụ AI (Canva AI, ChatGPT...) để tạo sản phẩm hình ảnh/kịch bản tuyên truyền (11.C2.MR1) với chủ đề "Cảnh giác với tội phạm sử dụng AI để lừa đảo". - [Dành cho HSKT hòa nhập (vận động, nói)]: GV phân công các bạn trong nhóm hỗ trợ HSKT ghi chép ý tưởng, giao nhiệm vụ thao tác đơn giản trên máy tính hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản.
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ	- HS hoàn thành câu hỏi trắc nghiệm tại lớp. - HS phối hợp thực hiện bài tập sáng tạo sản phẩm số theo nhóm/cá nhân, ứng dụng AI để hỗ trợ gợi ý kịch bản và phác thảo hình ảnh (11.C2.MR1). - [Dành cho HSKT hòa nhập]: GV phân công các bạn trong nhóm

	<i>hỗ trợ HSKT đóng góp ý kiến bằng hình thức phù hợp và cùng hoàn thành sản phẩm tuyên truyền.</i>
Bước 3: Báo cáo, thảo luận	- HS đăng tải sản phẩm số tuyên truyền lên hệ thống học tập trực tuyến (LMS/Padlet) để nộp bài và chia sẻ rộng rãi. (3.1.NC1a) - Đại diện các nhóm trình bày ngắn gọn về ý tưởng sản phẩm.
Bước 4: Kết luận, nhận định	- GV đánh giá kết quả bài tập trắc nghiệm và sản phẩm tuyên truyền truyền thông số của học sinh. - Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nâng cao cảnh giác trước các thủ đoạn tội phạm công nghệ cao và trách nhiệm của công dân số.

Hướng dẫn về nhà

- Dặn dò HS học bài cũ, hoàn thành sản phẩm vận dụng nộp lên hệ thống đúng hạn và đọc tìm hiểu trước nội dung bài mới.
- Nhận xét buổi học.
- Kiểm tra sỹ số, vật chất phòng học.
- Rút kinh nghiệm, bổ sung: ...